| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM TRỰC**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019.
V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh L"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Bùi Văn Lịch.

Bà: Lưu Thị Nhàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa***:

Ông: Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị H Sinh năm: 1991(*Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Xuân L Sinh năm: 1986*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 24/12/2018, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân L kết hôn vào ngày 11/01/2010, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau cũng như va chạm với nhau. Ngoài ra anh L còn có con riêng. Vợ chồng

chị đã cố gắng hòa hợp nhưng không được. Từ đầu năm 2018 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trịnh Kiều A sinh ngày 08/10/2010. Hiện cháu đang ở cùng ông bà nội. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trịnh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng chị Huệ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Xuân L theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Xuân L; Về con chung: Giao chị Trịnh Thị Huệ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trịnh Kiều A sinh ngày 08/10/2010, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Xuân L kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh L nếu có duy trì

thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị H với anh Nguyễn Xuân L.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là Nguyễn Trịnh Kiều A sinh ngày 08/10/2010. Hiện cháu đang ở cùng ông bà nội. Sau khi xem xét nguyện vọng của con chung cũng như ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra để xem xét. Nếu sau này, anh L có yêu cầu về tài sản, công nợ chung của vợ chồng, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trịnh Kiều A sinh ngày 08/10/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lộc có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002148 ngày 24/12/2018.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Phạm Mạnh Cường**